

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T C  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 9 - 2022

V/v Tranh chấp về ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuần

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Thạch Thị Minh Châu là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện T C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 79/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Ngọc Tr, sinh năm 1995; (có đơn vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô Trôm, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh

- *Bị đơn:* Anh Thạch V, sinh năm 1987; (có đơn vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- **Theo đơn khởi kiện và lời khai của chị Thạch Thị Ngọc Tr là nguyên đơn như sau:**

Chị Tr và anh Thạch V chung sống với nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh. Chị Tr và anh V có 01 người con chung tên Thạch Gia B, sinh ngày 31/10/2014 hiện đang sống với anh Thạch V. Nguyên nhân yêu cầu ly hôn là do bất đồng ý kiến, vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh V có tính cờ bạc, vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh Vết;

Về con chung: Theo đơn khởi kiện chị Tr yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên tại bản khai ngày 16/6/2022 chị Tr đồng ý giao con chung tên

Thạch Gia B cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Tr yêu cầu không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Tr khai chị và anh V không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra do phải làm thuê tại Thành phố Hồ Chí Minh nên chị Tr có yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

**- Anh Thạch V là bị đơn có lời khai:**

Anh Thạch V thống nhất với chị Tr về thời gian chung sống, thời điểm kết hôn và về con chung như chị Tr đã khai là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng ý kiến, thường xuyên cự cãi với nhau, chị Tr bỏ đi làm thuê tại Thành phố Hồ Chí Minh và cả hai không còn chung sống với nhau từ năm 2020 cho đến nay. Nay anh V đồng ý ly hôn với chị Tr.

Về con chung: Anh V yêu cầu được tiếp nuôi 01 con chung tên Thạch Gia B và không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung;

Về tài sản chung: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Anh V khai do vợ chồng anh không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bận làm công trình ở xa nên anh Thạch V có yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Cháu Thạch Gia B là con chung của chị Thạch Thị Ngọc Tr và anh Thạch V trình bày nguyện vọng tiếp tục sống với cha ruột là anh Thạch V.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Thạch Thị Ngọc Tr và anh Thạch V có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị Tr và anh Vết.

Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T C theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị Ngọc Tr và anh Thạch V chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn đúng theo quy định tại UBND xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh V. Anh V có lời khai cuộc sống hôn nhân giữa anh V và chị Tr có mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, xảy ra cự cãi và cả hai không còn chung sống với nhau từ năm 2020, anh V cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy qua lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được

đã thể hiện về tình trạng hôn nhân giữa chị Tr và anh V có nhiều mâu thuẫn, xung đột do không có sự quan tâm, yêu thương, giúp đỡ nhau, hiện không còn chung sống với nhau. Từ đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị Tr và anh V đã xảy ra trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Tr được ly hôn với anh Vết.

[3] Về con chung: Chị Tr và anh V có 01 con chung tên Thạch Gia B, sinh ngày 31/10/2014. Xét thấy hiện nay anh V là người trực tiếp nuôi con, chị Tr có lời khai đồng ý giao con chung cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng. Đồng thời cháu Thạch Gia B có nguyện vọng tiếp tục sống với anh V. Do đó cần giao Thạch Gia B cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con chung và đúng với quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích việc người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng anh Thạch V không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con. Do đó khi ly hôn, chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Thạch V không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Chị Tr và anh V không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Chị Tr và anh V khai không có thiếu nợ ai nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xét thấy cần buộc chị Thạch Thị Ngọc Tr phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Ngọc Tr. Chị Thạch Thị Ngọc Tr được ly hôn với anh Thạch V.

Về con chung: Giao con chung của chị Thạch Thị Ngọc Tr và anh Thạch V tên Thạch Gia B, sinh ngày 31/10/2014 cho anh Thạch V trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con do anh V không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Về tài sản chung: Chị Tr và anh V không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Chị Tr và anh V khai không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về án phí:** Chị Thạch Thị Ngọc Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0008930 ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T C. Chị Tr đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

**3.** Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện T C.
- TAND tỉnh Trà Vinh.
- CCTHADS huyện T C.
- UBND xã Hiếu Từ.
- Đương sự.
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Tùng**

